

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 29 /TB-SGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 14 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v Công bố danh sách phương tiện và đơn vị kinh doanh vận tải
đã được cấp từ ngày 01/11/2021 đến ngày 31/03/2022.

Căn cứ Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ Quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước thông báo công bố danh sách phương tiện và đơn vị kinh doanh vận tải đã được cấp từ ngày 01/11/2021 đến ngày 31/03/2022 như sau:

(Phụ lục kèm theo)

Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước thông tin đến các tổ chức, cá nhân để biết phối hợp. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Tổng cục ĐBVN (để b/c);
- Công an tỉnh (p/h);
- Ban Giám đốc Sở;
- Website Sở, Phòng QLVTPTNL, Thanh tra GTVT;
- Lưu: VT.



Đỗ Văn Phong

Phụ lục 1

Danh sách cấp Giấy phép kinh doanh vận tải

(Kèm theo Thông báo số 29 /TB-SGTVT ngày 14/4/2022 của Sở GTVT Bình Phước)

STT	Tên đơn vị kinh doanh vận tải	Mã số thuế	Số Giấy phép KDV	Loại hình KDV	Ngày cấp
1	Công ty CPĐT Xây Lắp Miền Nam Bình Phước	3801159460	308/DN	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ	16/11/2021
2	Công ty TNHH Tiếp vận Thiên Phú Phát	3801259095	310/CT	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ	09/12/2021
3	Công ty TNHH TM DV SX Trung Anh	3801199375	70220010/DN	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ	15/01/2022
4	Công ty CP Khai thác Dầu khí Bạch Hổ	3801169204	70220013/DN	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	18/01/2022
5	Công ty TNHH DV Vận tải Quý Tiến	3801257122	70220024/DN	Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	25/01/2022
				Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	
				Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	
6	Công ty TNHH MTV XD CD Gia Khang	3801106268	70220041/DN	Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	14/03/2022

Phụ lục 2

Danh sách cấp Phù hiệu xe tuyến cố định

(Kèm theo Thông báo số 29 /TB-SGTVT ngày 14/4/2022 của Sở GTVT Bình Phước)

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	50LD-117.76	CD7022000053	03/03/2022	05/10/2024
2	51B-294.13	CD7022000047	24/02/2022	05/10/2024
3	50LD-117.80	CD7022000054	03/03/2022	05/10/2024
4	51B-269.06	CD7022000040	17/02/2022	05/10/2024
5	93F-001.10	CD7022000031	14/02/2022	07/12/2024
6	93F-001.65	CD7022000043	17/02/2022	07/12/2024
7	93B-011.87	CD7022000072	31/03/2022	12/12/2024
8	93B-002.39	CD7022000050	28/02/2022	28/02/2024
9	93B-009.11	CD7022000064	17/03/2022	27/11/2024
10	93B-004.84	CD7022000066	18/03/2022	27/11/2024
11	93B-005.75	CD7022000069	29/03/2022	05/12/2024
12	93B-004.26	CD7022000068	28/03/2022	22/11/2024

Phụ lục 3
Danh sách cấp Phù hiệu xe hợp đồng

(Kèm theo Thông báo số 29 /TB-SGTVT ngày 14/4/2022 của Sở GTVT Bình Phước)

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	93B-009.16	135/21..	08/11/2021	01/10/2024
2	61B-020.41	146/21	27/12/2021	27/12/2022
3	93B-011.29	149/21	29/12/2021	29/12/2022
4	65B-006.73	150/21	30/12/2021	30/12/2022
5	81F-001.62	137/21	12/12/2021	12/12/2022
6	93B-006.87	139/21..	16/12/2021	16/12/2022
7	77B-014.76	140/21..	16/12/2021	16/12/2022
8	93B-007.87	143/21..	22/12/2021	22/12/2022
9	81F-001.67	145/21..	23/12/2021	23/12/2022
10	60B-030.39	147/21..	27/12/2021	01/01/2027
11	93F-000.04	1374/21..	30/12/2021	01/01/2027
12	93B-011.81	136/21..	01/12/2021	01/12/2028
13	93F-000.39	142/21	21/12/2021	21/12/2028
14	93B-010.73	138/21	14/12/2021	14/12/2028
15	93F-000.68	141/21..	21/12/2021	21/12/2026
16	51F-733.62	HĐ7022000114	17/01/2022	05/10/2024
17	51F-921.88	HĐ7022000115	17/01/2022	05/10/2024
18	51F-730.18	HĐ7022000116	17/01/2022	05/10/2024
19	51F-733.83	HĐ7022000118	17/01/2022	05/10/2024
20	51F-995.95	HĐ7022000119	17/01/2022	05/10/2024
21	51F-996.55	HĐ7022000120	17/01/2022	05/10/2024
22	93B-006.86	HĐ7022000142	19/01/2022	05/10/2024
23	51G-396.95	HĐ7022000169	24/01/2022	24/01/2029
24	93B-007.53	HĐ7022000195	26/01/2022	26/01/2029
25	93E-000.70	HĐ7022000272	16/02/2022	05/10/2024
26	93E-000.95	HĐ7022000273	16/02/2022	05/10/2024
27	51F-920.99	HĐ7022000314	25/02/2022	05/10/2024
28	51F-996.06	HĐ7022000328	28/02/2022	05/10/2024
29	51B-143.27	HĐ7022000139	19/01/2022	23/11/2024
30	93B-006.27	HĐ7022000406	30/03/2022	23/11/2024
31	61B-020.70	HĐ7022000105	14/01/2022	14/01/2024
32	93F-000.90	HĐ7022000128	17/01/2022	17/01/2024
33	93B-010.00	HĐ7022000178	26/01/2022	26/01/2024
34	93B-005.78	HĐ7022000184	26/01/2022	26/01/2024
35	93B-000.26	HĐ7022000193	26/01/2022	26/01/2024
36	51B-081.85	HĐ7022000224	28/01/2022	28/01/2024
37	93F-001.55	HĐ7022000225	28/01/2022	28/01/2024
38	51B-201.30	HĐ7022000261	15/02/2022	01/12/2024
39	93B-011.45	HĐ7022000280	16/02/2022	01/12/2024
40	93A-229.59	HĐ7022000358	10/03/2022	10/03/2024
41	93B-007.35	HĐ7022000378	18/03/2022	01/12/2024
42	93F-001.45	HĐ7022000394	24/03/2022	12/12/2024

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
43	93B-003.88	HĐ7022000144	19/01/2022	19/01/2023
44	93B-010.94	HĐ7022000188	26/01/2022	26/01/2023
45	93B-007.13	HĐ7022000371	17/03/2022	23/11/2024
46	93B-011.04	HĐ7022000073	12/01/2022	12/01/2024
47	93B-000.59	HĐ7022000277	16/02/2022	16/02/2023
48	93B-001.34	HĐ7022000276	16/02/2022	16/02/2023
49	93B-009.26	HĐ7022000048	10/01/2022	10/01/2023
50	93F-001.26	HĐ7022000124	17/01/2022	17/01/2023
51	93B-005.73	HĐ7022000125	17/01/2022	17/01/2023
52	48F-000.15	HĐ7022000132	17/01/2022	05/12/2024
53	93F-000.10	HĐ7022000353	10/03/2022	05/12/2024
54	93F-001.41	HĐ7022000360	13/03/2022	13/03/2023
55	93B-008.70	HĐ7022000364	15/03/2022	05/12/2024
56	93B-011.09	HĐ7022000368	16/03/2022	05/12/2024
57	53N-7879	HĐ7022000304	23/02/2022	05/12/2024
58	93B-006.24	HĐ7022000050	10/01/2022	10/01/2023
59	93B-008.89	HĐ7022000161	23/01/2022	23/01/2023
60	51B-290.99	HĐ7022000162	23/01/2022	23/01/2023
61	93B-007.26	HĐ7022000163	23/01/2022	23/01/2023
62	93B-005.69	HĐ7022000164	23/01/2022	23/01/2023
63	93F-001.36	HĐ7022000166	24/01/2022	22/11/2024
64	93B-001.84	HĐ7022000222	28/01/2022	22/11/2024
65	51B-156.70	HĐ7022000227	28/01/2022	28/01/2023
66	93F-001.47	HĐ7022000268	15/02/2022	22/11/2024
67	93B-004.66	HĐ7022000323	28/02/2022	28/02/2023
68	93F-001.34	HĐ7022000324	28/02/2022	28/02/2023
69	93F-000.42	HĐ7022000248	14/02/2022	14/02/2023
70	93F-000.76	HĐ7022000014	04/01/2022	04/01/2023
71	93F-001.83	HĐ7022000046	08/01/2022	08/01/2023
72	93B-012.03	HĐ7022000053	10/01/2022	10/01/2023
73	49F-001.46	HĐ7022000063	11/01/2022	11/01/2024
74	93B-006.80	HĐ7022000103	14/01/2022	14/01/2023
75	93B-010.88	HĐ7022000123	17/01/2022	17/01/2023
76	93F-001.87	HĐ7022000133	17/01/2022	17/01/2023
77	93B-010.15	HĐ7022000137	18/01/2022	18/01/2024
78	29B-305.82	HĐ7022000145	20/01/2022	20/01/2023
79	93F-001.16	HĐ7022000170	24/01/2022	24/01/2023
80	93B-011.32	HĐ7022000192	26/01/2022	26/01/2023
81	93B-000.35	HĐ7022000231	28/01/2022	28/01/2023
82	93B-007.23	HĐ7022000279	16/02/2022	08/11/2024
83	93B-000.87	HĐ7022000343	09/03/2022	09/03/2023
84	93F-001.59	HĐ7022000363	13/03/2022	13/03/2024
85	93F-001.92	HĐ7022000366	15/03/2022	08/11/2024
86	93B-004.65	HĐ7022000367	15/03/2022	15/03/2023
87	93F-001.25	HĐ7022000377	18/03/2022	18/03/2023

STT	Biên kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
88	93A-115.94	HĐ7022000399	28/03/2022	08/11/2024
89	51B-408.36	HĐ7022000056	10/01/2022	01/01/2027
90	93F-001.99	HĐ7022000173	25/01/2022	25/01/2028
91	93F-001.56	HĐ7022000185	26/01/2022	26/01/2028
92	53N-8409	HĐ7022000334	02/03/2022	02/03/2026
93	93F-001.64	HĐ7022000347	10/03/2022	08/03/2029
94	93B-009.60	HĐ7022000398	28/03/2022	28/03/2026
95	93B-006.69	HĐ7022000168	24/01/2022	24/01/2023
96	93F-000.83	HĐ7022000189	26/01/2022	26/01/2025
97	93B-008.91	HĐ7022000393	23/03/2022	23/03/2025
98	93F-001.44	HĐ7022000404	30/03/2022	03/03/2029
99	93F-000.08	HĐ7022000037	06/01/2022	06/01/2029
100	93F-000.86	HĐ7022000038	06/01/2022	06/01/2029
101	93F-000.98	HĐ7022000040	06/01/2022	06/01/2029
102	93F-000.15	HĐ7022000041	06/01/2022	06/01/2029
103	93F-000.96	HĐ7022000136	18/01/2022	18/01/2029
104	93E-000.94	HĐ7022000226	28/01/2022	28/01/2027
105	60B-019.01	HĐ7022000290	22/02/2022	31/12/2026
106	93B-006.21	HĐ7022000066	11/01/2022	11/01/2027

Phụ lục 4

Danh sách cấp Phù hiệu xe taxi

(Kèm theo Thông báo số 29 /TB-SGTVT ngày 14/4/2022 của Sở GTVT Bình Phước)

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	93A-262.45	TX7022000005	10/01/2022	10/01/2025

Phụ lục 5**Danh sách cấp Phù hiệu xe trung chuyển***(Kèm theo Thông báo số 29 /TB-SGTVT ngày 14/4/2022 của Sở GTVT Bình Phước)*

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	51F-994.42	TC7022000001	03/03/2022	03/03/2029
2	93N-3152	TC7022000004	03/03/2022	03/03/2029
3	51F-995.37	TCTC1718	09/03/2022	09/03/2023

Phụ lục 6

Danh sách cấp Phù hiệu xe Công-ten-nơ

(Kèm theo Thông báo số 29 /TB-SGTVT ngày 14/4/2022 của Sở GTVT Bình Phước)

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	48H-000.24	193/21	09/11/2021	09/11/2022
2	93H-015.44	190/21	06/11/2021	08/11/2024
3	93H-010.13	191/21	06/11/2021	08/11/2024
4	61H-046.92	192/21	08/11/2021	08/11/2024
5	93H-014.82	196/21	10/11/2021	08/11/2024
6	93H-014.63	197/21	10/11/2021	08/11/2024
7	93H-015.57	198/21	10/11/2021	08/11/2024
8	93H-015.82	199/21	10/11/2021	08/11/2024
9	48H-005.69	204/21	22/11/2021	22/11/2022
10	93H-017.63	205/21	22/11/2021	08/11/2024
11	93H-017.35	206/21	23/11/2021	23/11/2022
12	93H-019.17	209/21	07/12/2021	07/12/2024
13	48H-005.77	210/21	12/12/2021	12/12/2026
14	93H-019.07	.212/21.	16/12/2021	16/12/2022
15	93H-017.38	.213/21.	16/12/2021	16/12/2023
16	93H-01894	.230/21.	23/12/2021	23/12/2022
17	79H-010.75	.231/21.	24/12/2021	08/11/2024
18	50H-102.06	.232/21.	24/12/2021	24/12/2024
19	93H-018.08	.233/21.	27/12/2021	27/12/2024
20	93H-018.68	.234/21.	30/12/2021	01/01/2027
21	93H-000.61	207/21	01/12/2021	01/12/2022
22	93H-017.50	194/21	09/11/2021	09/11/2025
23	93H-016.02	195/21	09/11/2021	09/11/2025
24	93H-004.96	202/21	15/11/2021	15/11/2025
25	93H-016.33	203/21	19/11/2021	19/11/2025
26	93H-017.46	208/21	03/12/2021	03/12/2022
27	93H-016.87	.214/21.	19/12/2021	19/12/2028
28	93H-017.90	.215/21.	19/12/2021	19/12/2028
29	93H-017.43	.216/21.	19/12/2021	19/12/2028
30	93H-016.00	.217/21.	19/12/2021	19/12/2028
31	93H-021.76	CO7022000012	25/01/2022	25/01/2023
32	93H-020.67	CO7022000013	25/01/2022	25/01/2023
33	48H-002.15	CO7022000036	15/03/2022	15/03/2023
34	93H-021.29	CO7022000002	16/01/2022	08/11/2024
35	93H-022.51	CO7022000017	27/01/2022	27/01/2023
36	93H-022.50	CO7022000018	27/01/2022	27/01/2023
37	93H-022.95	CO7022000020	14/02/2022	14/02/2023
38	47H-017.18	CO7022000021	17/02/2022	08/11/2024
39	93H-023.38	CO7022000023	18/02/2022	18/02/2023
40	49C-215.97	CO7022000028	24/02/2022	08/11/2024
41	93H-024.87	CO7022000040	17/03/2022	17/03/2023
42	93H-023.07	CO7022000030	02/03/2022	01/01/2027
43	93H-025.60	CO7022000037	15/03/2022	15/03/2029

Phụ lục 7

Danh sách cấp Phù hiệu xe đầu kéo

(Kèm theo Thông báo số 29 /TB-SGTVT ngày 14/4/2022 của Sở GTVT Bình Phước)

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	93H-016.73	40/21	06/12/2021	09/06/2022
2	93H-017.25	38/21	24/11/2021	18/07/2025
3	50H-094.08	39/21	29/11/2021	18/07/2025
4	93H-019.73	41/21	10/12/2021	18/07/2025
5	93H-018.54	45/21	16/12/2021	16/12/2026
6	93C-039.79	ĐK7022000091	29/03/2022	29/03/2029
7	93H-024.95	ĐK7022000095	31/03/2022	31/03/2027
8	69H-005.26	ĐK7022000006	17/01/2022	17/01/2023
9	69H-004.44	ĐK7022000016	21/01/2022	21/01/2023
10	69H-006.19	ĐK7022000019	23/01/2022	23/01/2023
11	69H-006.88	ĐK7022000020	23/01/2022	23/01/2023
12	69H-007.25	ĐK7022000093	30/03/2022	30/03/2023
13	93H-019.36	ĐK7022000052	08/03/2022	22/11/2024
14	93H-022.14	XT7022000528	08/03/2022	22/11/2024
15	93H-018.01	ĐK7022000004	06/01/2022	15/09/2023
16	93H-005.27	ĐK7022000022	24/01/2022	24/01/2025
17	93H-022.83	ĐK7022000024	28/01/2022	28/01/2025
18	61H-061.54	ĐK7022000030	13/02/2022	13/02/2025
19	93H-023.41	ĐK7022000034	15/02/2022	15/02/2025
20	93C-103.32	ĐK7022000039	17/02/2022	17/02/2025
21	95H-002.40	ĐK7022000041	28/02/2022	28/02/2023
22	95H-002.34	ĐK7022000042	28/02/2022	28/02/2023
23	95H-002.15	ĐK7022000043	28/02/2022	28/02/2023
24	93H-004.40	ĐK7022000049	08/03/2022	08/03/2023
25	93H-005.88	ĐK7022000050	08/03/2022	08/03/2023
26	93H-004.80	ĐK7022000051	08/03/2022	08/03/2023
27	93H-025.00	ĐK7022000055	10/03/2022	10/03/2025
28	93H-025.46	ĐK7022000075	17/03/2022	17/03/2023
29	95H-002.17	ĐK7022000077	18/03/2022	18/03/2023
30	95H-002.35	ĐK7022000078	18/03/2022	18/03/2023
31	93H-002.04	ĐK7022000082	23/03/2022	23/03/2025

Phụ lục 8
Danh sách cấp Phù hiệu xe tải

(Kèm theo Thông báo số 29 /TB-SGTVT ngày 14/4/2022 của Sở GTVT Bình Phước)

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	93H-014.44	1110/21	08/11/2021	08/11/2028
2	93H-042.22	1024/21	04/11/2021	01/10/2023
3	93H-017.93	1367/21	28/12/2021	28/12/2022
4	93H-017.58	1117/21	09/11/2021	09/11/2022
5	67H-011.96	1277/21	15/12/2021	22/11/2024
6	93G-000.11	1295/21	16/12/2021	22/11/2024
7	93H-019.13	1332/21	23/12/2021	28/06/2024
8	93H-019.14	1331/21	23/12/2021	28/06/2024
9	93H-019.25	1330/21	23/12/2021	28/06/2024
10	93H-019.26	1307/21	21/12/2021	28/06/2024
11	93H-018.62	1308/21	21/12/2021	28/06/2024
12	93H-000.17	1027/21	05/11/2021	05/11/2022
13	93H-004.38	1305/21	21/12/2021	21/12/2022
14	60H-040.34	1025/21	04/11/2021	04/10/2022
15	93H-014.87	1026/21	05/11/2021	05/11/2023
16	48H-005.01	1028/21	05/11/2021	05/11/2022
17	93H-003.78	1100/21	06/11/2021	08/11/2024
18	93H-014.61	1101/21	06/11/2021	06/11/2022
19	54V-3096	1102/21	06/11/2021	08/11/2024
20	93H-016.71	1108/21	08/11/2021	08/11/2024
21	93H-017.48	1115/21	08/11/2021	08/11/2024
22	93H-003.41	1121/21	10/11/2021	08/11/2024
23	66H-001.92	1122/21	10/11/2021	08/11/2024
24	93H-016.63	1123/21	10/11/2021	10/11/2022
25	93H-000.44	1124/21	10/11/2021	08/11/2024
26	93H-003.82	1125/21	10/11/2021	08/11/2024
27	93H-016.10	1133/21	11/11/2021	11/11/2022
28	93H-016.01	1134/21	15/11/2021	08/11/2024
29	93C-064.43	1281/21	15/12/2021	15/12/2022
30	93C-063.50	1282/21	15/12/2021	15/12/2022
31	93C-112.00	1283/21	15/12/2021	15/12/2022
32	49H-013.21	1284/21	15/12/2021	15/12/2024
33	93H-019.03	1294/21	16/12/2021	16/12/2024
34	93N-3190	1296/21	17/12/2021	17/12/2022
35	93H-019.34	1298/21	17/12/2021	17/12/2022
36	93H-019.56	1299/21	17/12/2021	17/12/2022
37	76C-031.69	1300/21	17/12/2021	17/12/2022
38	93H-019.03	1304/21	20/12/2021	20/12/2024
39	81H-012.57	1313/21	22/12/2021	22/12/2022
40	81H-012.91	1314/21	22/12/2021	22/12/2022
41	81H-011.88	1315/21	22/12/2021	22/12/2022

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
42	93H-005.58	1316/21	22/12/2021	22/12/2022
43	48H-000.48	1317/21	22/12/2021	22/12/2022
44	93H-018.00	1318/21	22/12/2021	22/12/2024
45	93H-018.67	1319/21	22/12/2021	22/12/2024
46	48H-000.77	1321/21	22/12/2021	22/12/2022
47	93H-019.62	1322/21	22/12/2021	22/12/2022
48	89C-227.16	1323/21	22/12/2021	22/12/2022
49	81H-011.40	1324/21	22/12/2021	22/12/2022
50	93H-012.20	1327/21	23/12/2021	23/12/2022
51	93C-138.66	1336/21	24/12/2021	24/12/2022
52	49C-264.56	1338/21	24/12/2021	24/12/2024
53	93H-020.76	1339/21	24/12/2021	24/12/2022
54	93H-018.00	1340/21	24/12/2021	08/11/2024
55	93H-01908	1341/21	24/12/2021	24/12/2022
56	93H-018.87	1343/21	24/12/2021	24/12/2023
57	48H-006.63	1344/21	24/12/2021	24/12/2022
58	93H-005.89	1345/21	27/12/2021	27/12/2022
59	48H-006.58	1350/21	27/12/2021	27/12/2022
60	93C-089.45	1351/21	27/12/2021	27/12/2022
61	93H-005.68	1352/21	27/12/2021	27/12/2022
62	49C-135.50	1353/21	27/12/2021	27/12/2022
63	48H-001.39	1354/21	27/12/2021	27/12/2022
64	93H-000.03	1355/21	27/12/2021	27/12/2022
65	93H-021.31	1361/21	27/12/2021	27/12/2022
66	50H-101.95	1362/21	27/12/2021	27/12/2024
67	76H-014.53	1363/21	27/12/2021	27/12/2022
68	76H-013.88	1364/21	27/12/2021	27/12/2022
69	93H-005.07	1368/21	28/12/2021	28/12/2022
70	93H-009.66	1369/21	28/12/2021	28/12/2022
71	93H-021.13	1370/21	29/12/2021	29/12/2022
72	93H-020.65	1371/21	29/12/2021	29/12/2022
73	49H-013.61	1376/21	30/12/2021	30/12/2023
74	93H-020.33	1377/21	30/12/2021	30/12/2022
75	81H-010.24	1378/21	30/12/2021	30/12/2022
76	77H-019.37	1379/21	30/12/2021	30/12/2022
77	93H-018.13	1287/21	16/12/2021	16/12/2026
78	93H-018.73	1297/21	17/12/2021	17/12/2026
79	93H-015.75	1012/21	02/11/2021	02/11/2022
80	93H-014.95	1013/21	02/11/2021	02/11/2022
81	93H-015.22	1017/21	03/11/2021	03/11/2022
82	93H-017.97	1018/21	03/11/2021	03/11/2022
83	65H-010.87	1118/21	09/11/2021	09/11/2022
84	93H-016.43	1126/21	11/11/2021	18/07/2025
85	93C-025.40	1127/21	11/11/2021	18/07/2025

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
86	50H-070.72	1132/21	11/11/2021	11/11/2022
87	93C-129.25	1278/21	15/12/2021	15/12/2022
88	68H-014.36	1279/21	15/12/2021	15/12/2022
89	93H-018.42	1280/21	15/12/2021	15/12/2022
90	50H-096.51	1292/21	16/12/2021	16/12/2022
91	93H-018.91	1293/21	16/12/2021	18/07/2025
92	93H-018.65	1309/21	21/12/2021	18/07/2025
93	93H-017.30	1310/21	21/12/2021	21/12/2022
94	93H-018.63	1311/21	21/12/2021	21/12/2022
95	93H-019.69	1325/21	22/12/2021	18/07/2025
96	93H-018.89	1326/21	22/12/2021	22/12/2022
97	93H-007.44	1333/21	23/12/2021	18/07/2025
98	93H-016.52	1334/21	23/12/2021	23/12/2022
99	93C12781	1356/21	27/12/2021	27/12/2022
100	93H-018.23	1357/21	27/12/2021	27/12/2022
101	93C-121.29	1358/21	27/12/2021	18/07/2025
102	93C-142.39	1365/21	28/12/2021	28/12/2022
103	48C-000.79	1366/21	28/12/2021	31/12/2022
104	93C-058.19	1006/21	01/11/2021	01/11/2022
105	93H-016.94	1007/21	01/11/2021	01/11/2022
106	93H-017.41	1008/21	01/11/2021	01/11/2022
107	86H-008.38	1009/21	02/11/2021	02/11/2022
108	93H-014.05	1010/21	02/11/2021	02/11/2022
109	93H-015.92	1011/21	02/11/2021	02/11/2022
110	93H-017.19	1014/21	02/11/2021	02/11/2022
111	93H-017.80	1015/21	02/11/2021	02/11/2022
112	93H-016.09	1016/21	02/11/2021	02/11/2022
113	93H-002.38	1019/21	03/11/2021	03/11/2022
114	93H-002.87	1020/21	03/11/2021	03/11/2022
115	93H-017.69	1021/21	03/11/2021	03/11/2022
116	93H-017.37	1022/21	03/11/2021	03/11/2022
117	93H-014.26	1023/21	03/11/2021	03/11/2022
118	93H-016.80	1099/21	06/11/2021	06/11/2022
119	93H-016.13	1103/21	06/11/2021	06/11/2022
120	93H-015.50	1104/21	06/11/2021	06/11/2022
121	93H-010.61	1105/21	06/11/2021	06/11/2022
122	93H-011.05	1106/21	06/11/2021	06/11/2022
123	93H-010.77	1107/21	06/11/2021	06/11/2022
124	93H-003.44	1109/21	08/11/2021	08/11/2022
125	90H-008.89	1111/21	08/11/2021	08/11/2022
126	93H-003.67	1112/21	08/11/2021	08/11/2022
127	93H-003.18	1113/21	08/11/2021	08/11/2022
128	93H-016.96	1114/21	08/11/2021	08/11/2022
129	61H-006.94	1116/21	09/11/2021	09/11/2022

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
130	93H-017.02	1119/21	09/11/2021	09/11/2022
131	93H-015.73	1128/21	11/11/2021	11/11/2022
132	93H-014.29	1129/21	11/11/2021	11/11/2022
133	93H-011.85	1131/21	11/11/2021	11/11/2022
134	93H-018.16	1301/12	17/12/2021	17/12/2022
135	93H-000.33	1302/21	19/12/2021	19/12/2022
136	93H-019.79	1303/21	20/12/2021	20/12/2022
137	47H-012.19	1306/21	21/12/2021	21/12/2022
138	93H-018.83	1312/21	21/12/2021	21/12/2022
139	93H-018.26	1320/21	22/12/2021	22/12/2022
140	93H-020.32	1328/21	23/12/2021	23/12/2022
141	93H-019.87	1329/21	23/12/2021	23/12/2022
142	93H-019.77	1335/21	23/12/2021	23/12/2022
143	93H-019.04	1337/21	24/12/2021	24/12/2022
144	93H-002.40	1346/21	27/12/2021	27/12/2022
145	93H-019.33	1347/21	27/12/2021	27/12/2022
146	93H-018.64	1348/21	27/12/2021	27/12/2022
147	93C-059.46	1349/21	27/12/2021	27/12/2022
148	93H-003.66	1120/21	09/11/2021	09/11/2022
149	93H-017.05	1130/21	11/11/2021	11/11/2022
150	93H-016.69	1342/21	24/12/2021	24/12/2024
151	93C-105.88	1359/21	27/12/2021	27/12/2024
152	65H-012.33	1360/21	27/12/2021	27/12/2024
153	93C-027.68	1372/21	29/12/2021	29/12/2022
154	61C-197.16	1373/21	30/12/2021	30/12/2022
155	61H-049.18	1375/21	30/12/2021	30/12/2022
156	93C-010.78	1380/21	30/12/2021	30/12/2022
157	93C06203	1285/21	16/12/2021	16/12/2028
158	93H-019.41	1291/21	16/12/2021	16/12/2026
159	93C-112.84	XT7022000163	18/01/2022	18/01/2023
160	50H-087.82	XT7022000459	22/02/2022	23/11/2024
161	93C-088.22	XT7022000100	14/01/2022	14/01/2023
162	93H-017.36	XT7022000130	17/01/2022	17/01/2023
163	93H-020.84	XT7022000250	24/01/2022	24/01/2023
164	93C-052.91	XT7022000251	24/01/2022	24/01/2023
165	93H-006.91	XT7022000496	03/03/2022	03/03/2023
166	93H-024.59	XT7022000506	04/03/2022	04/03/2023
167	93C-139.85	XT7022000423	22/02/2022	05/12/2024
168	93H-005.90	XT7022000080	12/01/2022	12/01/2023
169	93C-127.70	XT7022000260	25/01/2022	22/11/2024
170	93H-023.98	XT7022000331	09/02/2022	22/11/2024
171	93C-005.73	XT7022000484	01/03/2022	22/11/2024
172	93H-006.05	XT7022000570	10/03/2022	22/11/2024
173	93C-023.67	XT7022000756	28/03/2022	22/11/2024

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
174	93H-023.91	XT7022000793	30/03/2022	22/11/2024
175	93H-025.61	XT7022000666	18/03/2022	27/02/2024
176	93H-025.24	XT7022000667	18/03/2022	27/02/2024
177	93C-084.17	XT7022000240	24/01/2022	13/01/2024
178	93H-022.59	XT7022000495	03/03/2022	09/06/2024
179	93C-112.95	XT7022000708	22/03/2022	08/11/2024
180	93H-003.35	XT7022000717	23/03/2022	23/03/2023
181	93H-004.54	XT7022000748	27/03/2022	27/03/2023
182	93H-006.02	XT7022000709	22/03/2022	22/03/2023
183	93H-007.52	XT7022000350	14/02/2022	14/02/2023
184	93H-006.57	XT7022000451	24/02/2022	24/02/2023
185	93H-007.22	XT7022000669	18/03/2022	18/03/2023
186	93H-007.40	XT7022000603	15/03/2022	15/03/2023
187	93H-006.81	XT7022000679	18/03/2022	18/03/2023
188	93H-008.50	XT7022000614	15/03/2022	15/03/2023
189	93H-008.19	XT7022000642	17/03/2022	08/11/2024
190	93H-008.93	XT7022000740	27/03/2022	27/03/2023
191	93C-025.80	XT7022000757	28/03/2022	08/11/2024
192	48H-001.47	XT7022000001	03/01/2022	03/01/2023
193	48H-007.88	XT7022000004	03/01/2022	03/01/2023
194	93H-018.22	XT7022000011	04/01/2022	04/01/2023
195	48H-007.21	XT7022000013	04/01/2022	04/01/2023
196	48H-007.38	XT7022000014	04/01/2022	04/01/2023
197	93H-021.90	XT7022000025	05/01/2022	05/01/2023
198	93H-020.99	XT7022000028	06/01/2022	06/01/2023
199	61H-048.94	XT7022000031	06/01/2022	06/01/2025
200	93H-020.86	XT7022000032	08/01/2022	08/01/2023
201	93H-021.57	XT7022000033	08/01/2022	08/01/2023
202	93H-021.65	XT7022000034	10/01/2022	10/01/2023
203	93C-139.84	XT7022000041	10/01/2022	10/01/2023
204	93H-020.35	XT7022000050	10/01/2022	10/01/2023
205	93H-021.58	XT7022000051	10/01/2022	10/01/2023
206	76H-014.93	XT7022000052	10/01/2022	08/11/2024
207	48H-007.02	XT7022000053	10/01/2022	10/01/2023
208	93H-004.55	XT7022000054	10/01/2022	10/01/2023
209	83M-1293	XT7022000061	11/01/2022	11/01/2023
210	49H-005.43	XT7022000062	11/01/2022	11/01/2024
211	93H-020.97	XT7022000063	11/01/2022	11/01/2023
212	93H-020.82	XT7022000065	11/01/2022	11/01/2023
213	93H-018.36	XT7022000072	11/01/2022	11/01/2023
214	93H-020.68	XT7022000083	12/01/2022	08/11/2024
215	93H-021.18	XT7022000095	14/01/2022	14/01/2023
216	48H-007.63	XT7022000096	14/01/2022	14/01/2023
217	93H-021.04	XT7022000097	14/01/2022	14/01/2023

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
218	93H-021.70	XT7022000102	15/01/2022	15/01/2023
219	93H-020.57	XT7022000103	16/01/2022	16/01/2023
220	48H-000.47	XT7022000114	17/01/2022	17/01/2023
221	93H-007.85	XT7022000115	17/01/2022	08/11/2024
222	51C-218.31	XT7022000131	17/01/2022	17/01/2024
223	93H-005.87	XT7022000133	17/01/2022	17/01/2023
224	93H-021.54	XT7022000142	17/01/2022	17/01/2023
225	93C-131.11	XT7022000150	17/01/2022	17/01/2023
226	76H-014.15	XT7022000174	18/01/2022	18/01/2023
227	93H-020.17	XT7022000187	19/01/2022	19/01/2023
228	93H-021.86	XT7022000189	19/01/2022	08/11/2024
229	81C-179.54	XT7022000190	19/01/2022	19/01/2023
230	93H-005.75	XT7022000202	19/01/2022	19/01/2023
231	93H-006.93	XT7022000204	20/01/2022	20/01/2023
232	93H-023.58	XT7022000207	21/01/2022	21/01/2023
233	48H-007.77	XT7022000222	23/01/2022	23/01/2023
234	93H-023.52	XT7022000226	23/01/2022	08/11/2024
235	93H-022.89	XT7022000232	23/01/2022	08/11/2024
236	93H-017.87	XT7022000235	23/01/2022	23/01/2023
237	93H-022.90	XT7022000236	23/01/2022	23/01/2023
238	93H-022.58	XT7022000243	24/01/2022	24/01/2023
239	93H-023.93	XT7022000263	26/01/2022	26/01/2023
240	93H-023.42	XT7022000264	26/01/2022	26/01/2023
241	93H-023.39	XT7022000265	26/01/2022	26/01/2023
242	93H-022.39	XT7022000277	26/01/2022	08/11/2024
243	93C-041.92	XT7022000284	27/01/2022	27/01/2023
244	93H-023.67	XT7022000285	27/01/2022	27/01/2023
245	93H-021.85	XT7022000304	28/01/2022	28/01/2023
246	93H-023.50	XT7022000306	28/01/2022	28/01/2023
247	93H-022.32	XT7022000308	28/01/2022	28/01/2023
248	93H-022.60	XT7022000309	28/01/2022	28/01/2023
249	93H-023.89	XT7022000326	09/02/2022	09/02/2023
250	93H-023.34	XT7022000327	09/02/2022	09/02/2023
251	93H-022.96	XT7022000335	09/02/2022	09/02/2023
252	93H-003.80	XT7022000349	14/02/2022	14/02/2023
253	48H-008.27	XT7022000352	14/02/2022	14/02/2023
254	93H-022.25	XT7022000355	14/02/2022	14/02/2023
255	93H-020.30	XT7022000363	15/02/2022	08/11/2024
256	93H-023.87	XT7022000367	15/02/2022	15/02/2023
257	93C-079.07	XT7022000368	15/02/2022	15/02/2023
258	37H-031.24	XT7022000378	16/02/2022	16/02/2023
259	93H-022.23	XT7022000379	16/02/2022	16/02/2023
260	93H-023.46	XT7022000380	16/02/2022	16/02/2023
261	93H-014.38	XT7022000381	16/02/2022	08/11/2024

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
262	93H-023.63	XT7022000393	17/02/2022	17/02/2023
263	93H-023.14	XT7022000397	17/02/2022	17/02/2023
264	93H-022.34	XT7022000398	17/02/2022	17/02/2023
265	93H-022.81	XT7022000401	17/02/2022	17/02/2023
266	48H-008.67	XT7022000408	20/02/2022	20/02/2023
267	93H-023.69	XT7022000411	22/02/2022	22/02/2024
268	93H-022.47	XT7022000420	22/02/2022	22/02/2023
269	93H-023.31	XT7022000428	23/02/2022	23/02/2023
270	93H-023.21	XT7022000429	23/02/2022	23/02/2024
271	93H-022.97	XT7022000430	23/02/2022	08/11/2024
272	93H-022.16	XT7022000435	24/02/2022	24/02/2024
273	93H-023.08	XT7022000438	24/02/2022	08/11/2024
274	61H-064.62	XT7022000439	24/02/2022	24/02/2023
275	93H-022.35	XT7022000441	24/02/2022	24/02/2023
276	93H-025.63	XT7022000449	24/02/2022	24/02/2023
277	93H-024.64	XT7022000452	24/02/2022	24/02/2023
278	93H-025.77	XT7022000455	24/02/2022	24/02/2023
279	93C-110.25	XT7022000456	25/02/2022	25/02/2023
280	93H-025.07	XT7022000457	25/02/2022	25/02/2023
281	93H-024.37	XT7022000472	28/02/2022	28/02/2023
282	93H-023.25	XT7022000473	28/02/2022	28/02/2023
283	48H-008.59	XT7022000474	28/02/2022	28/02/2023
284	48H-008.22	XT7022000477	01/03/2022	01/03/2023
285	93H-022.04	XT7022000490	02/03/2022	02/03/2023
286	48H-008.50	XT7022000491	02/03/2022	02/03/2023
287	93H-024.52	XT7022000492	03/03/2022	03/03/2023
288	93H-025.43	XT7022000494	03/03/2022	03/03/2023
289	93H-025.82	XT7022000500	03/03/2022	03/03/2023
290	93H-024.94	XT7022000504	03/03/2022	03/03/2023
291	93H-024.15	XT7022000505	03/03/2022	03/03/2023
292	93H-024.41	XT7022000507	04/03/2022	04/03/2023
293	93H-002.12	XT7022000508	04/03/2022	04/03/2023
294	93H-025.18	XT7022000513	04/03/2022	04/03/2023
295	93H-003.06	T7022000514	04/03/2022	04/03/2023
296	93H-024.11	XT7022000517	04/03/2022	04/03/2023
297	93H-025.96	XT7022000518	05/03/2022	05/03/2023
298	93H-022.54	XT7022000519	05/03/2022	05/03/2023
299	93C-062.78	XT7022000521	08/03/2022	08/03/2023
300	93C-013.57	XT7022000522	08/03/2022	08/11/2024
301	93H-025.02	XT7022000535	08/03/2022	08/11/2024
302	93H-025.23	XT7022000536	08/03/2022	08/11/2024
303	93C-125.74	XT7022000538	09/03/2022	09/03/2023
304	93H-004.27	XT7022000542	09/03/2022	09/03/2023
305	93C-057.94	XT7022000543	09/03/2022	09/03/2023

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
306	93C-000.97	XT7022000544	09/03/2022	09/03/2023
307	93H-024.32	XT7022000555	10/03/2022	10/03/2023
308	93H-002.09	XT7022000556	10/03/2022	10/03/2023
309	93H-024.12	XT7022000560	10/03/2022	10/03/2023
310	93H-025.62	XT7022000561	10/03/2022	10/03/2023
311	93H-025.68	XT7022000562	10/03/2022	10/03/2023
312	60H-041.90	XT7022000563	10/03/2022	10/03/2024
313	48H-009.33	XT7022000574	01/03/2022	11/03/2023
314	93H-024.74	XT7022000575	11/03/2022	11/03/2023
315	93H-025.72	XT7022000579	13/03/2022	13/03/2023
316	93H-025.45	XT7022000581	13/03/2022	13/03/2023
317	93H-024.54	XT7022000601	15/03/2022	15/03/2023
318	93C-118.02	XT7022000602	15/03/2022	15/03/2023
319	93H-024.31	XT7022000604	15/03/2022	15/03/2023
320	93H-024.83	XT7022000605	15/03/2022	08/11/2024
321	17H-011.75	XT7022000611	15/03/2022	15/03/2023
322	48H-009.66	XT7022000620	15/03/2022	15/03/2023
323	93H-024.38	XT7022000628	16/03/2022	16/03/2023
324	93H-024.50	XT7022000630	16/03/2022	16/03/2023
325	48H-009.04	XT7022000635	16/03/2022	16/03/2023
326	93C-061.17	XT7022000637	16/03/2022	16/03/2023
327	93H-024.56	XT7022000643	17/03/2022	17/03/2023
328	93H-024.96	XT7022000644	17/03/2022	17/03/2023
329	77C-059.39	XT7022000649	17/03/2022	17/03/2023
330	93H-025.58	XT7022000650	17/03/2022	08/11/2024
331	93H-024.62	XT7022000656	17/03/2022	17/03/2023
332	93H-025.75	XT7022000661	18/03/2022	08/11/2024
333	93H-024.18	XT7022000662	18/03/2022	18/03/2023
334	93H-024.13	XT7022000671	18/03/2022	18/03/2023
335	93H-025.42	XT7022000672	18/03/2022	18/03/2023
336	93H-024.84	XT7022000673	18/03/2022	18/03/2023
337	93H-025.22	XT7022000674	18/03/2022	18/03/2023
338	93H-024.81	XT7022000675	18/03/2022	18/03/2023
339	93H-024.82	XT7022000694	21/03/2022	21/03/2023
340	51C-526.01	XT7022000696	21/03/2022	08/11/2024
341	93H-024.72	XT7022000703	21/03/2022	08/11/2024
342	51C-665.35	XT7022000706	22/03/2022	08/11/2024
343	93C-017.36	XT7022000720	23/03/2022	23/03/2023
344	93H-025.80	XT7022000724	23/03/2022	23/03/2023
345	93H-024.69	XT7022000732	24/03/2022	24/03/2023
346	48H-009.01	XT7022000739	24/03/2022	24/03/2023
347	93H-026.89	XT7022000741	27/03/2022	08/11/2024
348	93H-027.83	XT7022000742	27/03/2022	08/11/2024
349	93H-026.79	XT7022000743	27/03/2022	08/11/2024

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
350	48H-009.13	XT7022000744	27/03/2022	27/03/2023
351	93H-026.68	XT7022000749	27/03/2022	27/03/2023
352	48H-009.00	XT7022000760	28/03/2022	28/03/2023
353	93H-026.30	XT7022000761	28/03/2022	28/03/2023
354	93H-026.95	XT7022000762	28/03/2022	28/03/2023
355	48H-009.57	XT7022000763	29/03/2022	29/03/2023
356	93H-027.82	XT7022000806	31/03/2022	08/11/2024
357	93H-025.35	XT7022000810	31/03/2022	31/03/2023
358	93H-027.06	XT7022000811	31/03/2022	31/03/2023
359	93H-026.66	XT7022000813	31/03/2022	31/03/2023
360	93H-026.72	XT7022000814	31/03/2022	31/03/2023
361	93H-026.10	XT7022000819	31/03/2022	31/03/2023
362	93H-021.80	XT7022000022	05/01/2022	05/01/2023
363	93H-012.25	XT7022000048	10/01/2022	10/01/2023
364	93H-014.20	XT7022000049	10/01/2022	10/01/2023
365	93H-021.96	XT7022000059	10/01/2022	10/01/2023
366	93H-018.37	XT7022000092	12/01/2022	12/01/2023
367	93H-021.42	XT7022000132	17/01/2022	17/01/2023
368	93H-021.91	XT7022000154	17/01/2022	18/07/2025
369	93H-021.44	XT7022000155	17/01/2022	18/07/2025
370	93H-021.81	XT7022000156	17/01/2022	18/07/2025
371	93H-016.47	XT7022000157	17/01/2022	17/01/2023
372	93H-011.63	XT7022000159	17/01/2022	17/01/2023
373	93H-021.45	XT7022000160	17/01/2022	18/07/2025
374	93H-014.14	XT7022000161	17/01/2022	18/07/2025
375	93H-020.64	XT7022000221	23/01/2022	23/01/2023
376	93H-004.64	XT7022000244	24/01/2022	24/01/2023
377	93H-020.01	XT7022000253	24/01/2022	18/07/2025
378	93H-020.53	XT7022000286	27/01/2022	27/01/2023
379	93H-022.86	XT7022000299	28/01/2022	28/01/2023
380	93H-003.95	XT7022000300	28/01/2022	28/01/2023
381	93H-004.87	XT7022000301	28/01/2022	28/01/2023
382	93H-023.05	XT7022000364	15/02/2022	15/02/2023
383	73H-004.55	XT7022000377	16/02/2022	16/02/2023
384	93H-023.94	XT7022000387	16/02/2022	16/02/2023
385	93H-023.79	XT7022000400	17/02/2022	17/02/2023
386	93H-023.82	XT7022000416	22/02/2022	22/02/2023
387	93H-023.74	XT7022000432	24/02/2022	24/02/2023
388	48H-008.98	XT7022000433	24/02/2022	24/02/2023
389	93H-022.18	XT7022000450	24/02/2022	24/02/2023
390	93H-024.30	XT7022000485	02/03/2022	02/03/2023
391	93H-022.41	XT7022000497	03/03/2022	03/03/2023
392	93H-025.85	XT7022000502	03/03/2022	03/03/2023
393	93H-025.73	XT7022000530	08/03/2022	08/03/2023

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
394	93H-000.89	XT7022000531	08/03/2022	08/03/2023
395	93H-002.29	XT7022000532	08/03/2022	08/03/2023
396	93H-007.56	XT7022000533	08/03/2022	08/03/2023
397	93C-138.09	XT7022000534	08/03/2022	08/03/2023
398	93H-022.61	XT7022000549	10/03/2022	10/03/2023
399	93H-024.14	XT7022000550	10/03/2022	10/03/2023
400	93H-025.66	XT7022000551	10/03/2022	10/03/2023
401	48H-009.22	XT7022000571	10/03/2022	10/03/2023
402	93H-024.27	XT7022000608	15/03/2022	15/03/2023
403	93H-024.55	XT7022000609	15/03/2022	15/03/2023
404	93H-024.21	XT7022000684	21/03/2022	21/03/2023
405	93H-024.70	XT7022000698	21/03/2022	21/03/2023
406	93H-023.30	XT7022000699	21/03/2022	21/03/2023
407	61C-500.01	XT7022000718	23/03/2022	23/03/2023
408	93H-019.66	XT7022000788	30/03/2022	30/03/2023
409	93H-025.69	XT7022000815	31/03/2022	18/07/2025
410	93H-024.60	XT7022000631	16/03/2022	16/03/2029
411	93C-063.66	XT7022000647	17/03/2022	17/03/2029
412	93C-069.04	XT7022000792	30/03/2022	31/12/2023
413	48H-000.69	XT7022000821	31/03/2022	31/03/2023
414	51D-248.31	XT7022000405	18/02/2022	18/02/2023
415	48H-002.46	XT7022000403	17/02/2022	17/02/2023
416	93H-007.67	XT7022000410	22/02/2022	22/02/2023
417	93H-007.08	XT7022000362	15/02/2022	15/02/2023
418	48H-001.46	XT7022000419	22/02/2022	22/02/2023
419	93H-007.33	XT7022000391	17/02/2022	17/02/2023
420	93H-006.00	XT7022000370	15/02/2022	15/02/2023
421	93H-007.06	XT7022000690	21/03/2022	21/03/2023
422	48H-001.97	XT7022000680	18/03/2022	18/03/2023
423	93H-021.02	XT7022000023	05/01/2022	05/01/2023
424	93H-021.50	XT7022000029	06/01/2022	06/01/2024
425	93H-021.14	XT7022000030	06/01/2022	06/01/2023
426	93H-020.27	XT7022000035	10/01/2022	10/01/2023
427	93H-020.60	XT7022000036	10/01/2022	10/01/2023
428	93H-021.74	XT7022000044	10/01/2022	10/01/2023
429	93H-020.69	XT7022000045	10/01/2022	10/01/2023
430	93H-021.09	XT7022000046	10/01/2022	10/01/2023
431	93H-020.22	XT7022000056	10/01/2022	10/01/2023
432	93H-011.06	XT7022000067	11/01/2022	11/01/2023
433	93H-002.28	XT7022000075	12/01/2022	12/01/2023
434	93C-103.43	XT7022000084	12/01/2022	12/01/2023
435	61H-058.34	XT7022000087	12/01/2022	12/01/2023
436	93H-020.49	XT7022000088	12/01/2022	12/01/2025
437	93H-004.23	XT7022000091	12/01/2022	12/01/2023

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
438	93H-020.66	XT7022000094	14/01/2022	14/01/2025
439	93H-002.60	XT7022000098	14/01/2022	14/01/2023
440	93H-002.64	XT7022000099	14/01/2022	14/01/2023
441	93H-020.51	XT7022000112	17/01/2022	17/01/2023
442	93H-021.89	XT7022000134	17/01/2022	17/01/2023
443	93H-021.67	XT7022000135	17/01/2022	17/01/2023
444	93H-020.19	XT7022000136	17/01/2022	17/01/2025
445	93H-020.82	XT7022000138	17/01/2022	17/01/2023
446	93H-020.20	XT7022000139	17/01/2022	17/01/2023
447	93H-020.24	XT7022000140	17/01/2022	17/01/2023
448	93H-020.41	XT7022000146	17/01/2022	17/01/2023
449	93H-021.82	XT7022000147	17/01/2022	17/01/2023
450	93H-021.16	XT7022000149	17/01/2022	17/01/2023
451	93H-021.21	XT7022000164	18/01/2022	18/01/2025
452	93H-021.24	XT7022000167	18/01/2022	18/01/2023
453	93H-020.34	XT7022000192	19/01/2022	19/01/2023
454	93H-000.43	XT7022000196	19/01/2022	19/01/2023
455	93H-004.02	XT7022000197	19/01/2022	19/01/2023
456	93H-020.54	XT7022000199	19/01/2022	19/01/2023
457	93H-002.31	XT7022000201	20/01/2022	20/01/2023
458	93H-023.49	XT7022000206	21/01/2022	21/01/2023
459	93H-006.49	XT7022000229	23/01/2022	23/01/2023
460	93H-007.94	XT7022000230	23/01/2022	23/01/2023
461	93C-085.98	XT7022000238	24/01/2022	24/01/2023
462	93H-022.05	XT7022000245	24/01/2022	24/01/2023
463	93H-023.83	XT7022000246	24/01/2022	24/01/2023
464	93H-005.08	XT7022000248	24/01/2022	24/01/2023
465	93H-021.93	XT7022000249	24/01/2022	24/01/2023
466	93H-006.25	XT7022000255	25/01/2022	25/01/2023
467	93H-002.77	XT7022000257	25/01/2022	25/01/2023
468	93H-004.47	XT7022000267	26/01/2022	26/01/2023
469	93H-001.18	XT7022000268	26/01/2022	26/01/2023
470	93H-003.28	XT7022000275	26/01/2022	26/01/2023
471	93H-021.61	XT7022000276	26/01/2022	26/01/2025
472	61H-058.49	XT7022000283	27/01/2022	06/08/2025
473	93H-001.05	XT7022000287	27/01/2022	27/01/2023
474	93H-020.89	XT7022000288	27/01/2022	27/01/2023
475	93H-022.71	XT7022000289	27/01/2022	27/01/2023
476	93H-023.35	XT7022000290	27/01/2022	27/01/2023
477	93H-023.62	XT7022000291	27/01/2022	27/01/2023
478	93H-022.49	XT7022000293	27/01/2022	27/01/2023
479	93H-023.27	XT7022000295	28/01/2022	28/01/2023
480	48H-002.13	XT7022000314	28/01/2022	28/01/2023
481	50H-095.29	XT7022000346	13/02/2022	13/02/2023

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
482	93H-022.01	XT7022000353	14/02/2022	14/02/2023
483	93H-016.90	XT7022000357	14/02/2022	14/02/2023
484	93H-020.45	XT7022000369	15/02/2022	15/02/2023
485	93H-023.92	XT7022000374	16/02/2022	16/02/2023
486	93C-020.66	XT7022000375	16/02/2022	16/02/2023
487	93H-006.82	XT7022000390	17/02/2022	17/02/2023
488	93H-021.52	XT7022000394	17/02/2022	17/02/2023
489	93H-023.45	XT7022000404	17/02/2022	17/02/2023
490	93H-022.36	XT7022000415	22/02/2022	22/02/2023
491	93H-022.15	XT7022000417	22/02/2022	22/02/2023
492	93H-025.54	XT7022000440	24/02/2022	24/02/2023
493	93H-010.26	XT7022000442	24/02/2022	06/08/2025
494	93H-022.55	XT7022000444	24/02/2022	24/02/2023
495	70H-025.25	XT7022000460	27/02/2022	27/02/2023
496	93H-023.26	XT7022000478	01/03/2022	01/03/2023
497	93H-025.99	XT7022000479	01/03/2022	01/03/2023
498	93H-022.11	XT7022000481	01/03/2022	01/03/2023
499	93H-000.73	XT7022000482	01/03/2022	01/03/2023
500	93H-022.20	XT7022000487	02/03/2022	02/03/2023
501	93H-004.51	XT7022000489	02/03/2022	02/03/2023
502	93H-022.69	XT7022000501	03/03/2022	03/03/2023
503	93H-024.99	XT7022000503	03/03/2022	03/03/2023
504	93H-025.50	XT7022000509	04/03/2022	04/03/2023
505	93H-005.16	XT7022000510	04/03/2022	04/03/2023
506	93H-024.39	XT7022000511	04/03/2022	04/03/2023
507	48H-001.18	XT7022000512	04/03/2022	04/03/2023
508	93H-023.17	XT7022000515	04/03/2022	04/03/2023
509	93H-017.70	XT7022000516	04/03/2022	04/03/2023
510	93H-007.72	XT7022000523	08/03/2022	08/03/2023
511	93H-007.63	XT7022000524	08/03/2022	08/03/2023
512	93H-024.20	XT7022000565	10/03/2022	10/03/2023
513	93H-025.53	XT7022000568	10/03/2022	10/03/2023
514	93H-025.59	XT7022000569	10/03/2022	10/03/2023
515	93H-006.95	XT7022000599	15/03/2022	15/03/2023
516	93H-023.64	XT7022000584	14/03/2022	14/03/2023
517	93H-025.70	XT7022000629	16/03/2022	16/03/2023
518	93H-6259	XT7022000633	16/03/2022	16/03/2023
519	93H-025.38	XT7022000726	23/03/2022	23/03/2023
520	48H-008.23	XT7022000736	24/03/2022	24/03/2023
521	93C-123.75	XT7022000738	24/03/2022	24/03/2023
522	93H-026.53	XT7022000779	29/03/2022	29/03/2023
523	93H-027.93	XT7022000823	31/03/2022	31/03/2023
524	93H-7079	70/21	08/02/2022	08/02/2022
525	93H-019.38	XT7022000105	16/01/2022	16/01/2023

STT	Biển kiểm soát	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn
526	70H-023.29	XT7022000106	16/01/2022	16/01/2025
527	93C-088.47	XT7022000337	10/02/2022	10/02/2023
528	93H-000.55	XT7022000345	13/02/2022	13/02/2025
529	93C-039.64	XT7022000348	14/02/2022	14/02/2025
530	93H-023.71	XT7022000447	24/02/2022	24/02/2025
531	93H-022.65	XT7022000458	25/02/2022	25/02/2025
532	93H-024.90	XT7022000576	13/03/2022	13/03/2025
533	93C-048.66	XT7022000615	15/03/2022	15/03/2023
534	93C-055.42	XT7022000616	15/03/2022	15/03/2023
535	93C-050.29	XT7022000618	15/03/2022	15/03/2023
536	93H-025.78	XT7022000622	15/03/2022	15/03/2023
537	93C-054.24	XT7022000625	16/03/2022	16/03/2023
538	70H-021.86	XT7022000639	17/03/2022	17/03/2023
539	70H-021.10	XT7022000641	17/03/2022	17/03/2023
540	93H-023.60	XT7022000653	17/03/2022	17/03/2025
541	93H-024.03	XT7022000668	18/03/2022	18/03/2023
542	93H-025.81	XT7022000687	21/03/2022	21/03/2023
543	93H-016.67	XT7022000722	23/03/2022	23/03/2025
544	60C-208.03	XT7022000745	27/03/2022	27/03/2023
545	93C-036.85	XT7022000776	29/03/2022	29/03/2023
546	93H-025.65	XT7022000818	31/03/2022	31/03/2023
547	93H-020.96	XT7022000272	26/01/2022	26/01/2029
548	93C-008.92	XT7022000281	27/01/2022	27/01/2029
549	93H-020.95	XT7022000488	02/03/2022	02/03/2029
550	93H-021.43	XT7022000388	17/02/2022	17/02/2027
551	93H-020.93	XT7022000399	17/02/2022	17/02/2027

Phụ lục 8

Danh sách xe bị tước quyền sử dụng Phù hiệu

(Kèm theo Thông báo số 29 /TB-SGTVT ngày 14/4/2022 của Sở GTVT Bình Phước)

STT	Biển kiểm soát	Loại phù hiệu	Số phù hiệu	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Ngày tước	Thời hạn tước
1	93H-013.97	Xe tải	529/21	07/07/2021	07/07/2024	25/01/2022	02 Tháng
2	51C-769.93	Xe tải	470/19	09/05/2019	31/12/2022	25/01/2022	02 Tháng
3	93C-013.57	Xe tải	XT7022000522			14/03/2022	02 Tháng
4	93H-009.97	Xe tải	864/21	29/09/2021	29/09/2028	16/03/2022	02 Tháng